

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DỰ THẢO LUẬT TẠM GIỮ, TẠM GIAM VÀ CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

■ TS. PHẠM ĐỨC HUYỀN *

Tóm tắt: Hiện nay, công tác tạm giữ, tạm giam được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, quá trình thực hiện, Luật đã bộc lộ một số tồn tại, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn công tác tạm giữ, tạm giam trên cả nước. Do đó, Bộ Công an đề xuất xây dựng Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác tạm giữ, tạm giam. Bài viết phân tích một số vấn đề về Dự thảo Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, đồng thời, đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện Dự thảo Luật.

Từ khóa: Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Dự thảo; tạm giữ, tạm giam.

Nhận bài: 19/11/2024

Hoàn thành biên tập: 06/12/2024

Duyệt đăng: 13/12/2024

SOME ISSUES ON THE DRAFT LAW ON TEMPORARY DETENTION, TEMPORARY IMPRISONMENT AND PROHIBITION FROM LEAVING THE PLACE OF RESIDENCE

Abstract: Currently, detention and temporary detention are carried out in accordance with the provisions of the 2015 Law on Enforcement of Detention and Temporary Detention and its guiding documents. However, during the implementation process, the Law has revealed a number of shortcomings and inadequacies that are no longer consistent with the practical work of detention and temporary detention nationwide. Therefore, the Ministry of Public Security proposes to develop a Law on Detention, Temporary Detention and Prohibition from Leaving the Place of Residence to resolve difficulties and problems in the practical work of detention and temporary detention. This article analyzes a number of issues regarding the Draft Law on Detention, Temporary Detention and Prohibition from Leaving the Place of Residence, and at the same time, proposes a number of recommendations to contribute to the completion of the Draft Law.

Keywords: Law on Enforcement of Detention and Temporary Detention; Law on Detention, Temporary Detention and Prohibition from Leaving the Place of Residence; Draft; detention, temporary detention.

Article received: 19/11/2024 Editing completed: 06/12/2024 Approved for publication: 13/12/2024

Đặt vấn đề

Từ năm 2015 đến nay, công tác tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, như: Nghị định số 120/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Nghị định số 113/2021/NĐ-CP ngày 14/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2017/NĐ-CP; Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án

* Học viện Cảnh sát nhân dân

hình sự... Tuy nhiên, một số quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng thời, quá trình thực hiện công tác tạm giữ, tạm giam bộc lộ một số khó khăn, bất cập, chưa được quy định trong Luật. Do đó, Bộ Công an đã xây dựng Dự thảo Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Dự thảo Luật), hiện đang lấy ý kiến của các cơ quan, ban, ngành, Nhân dân trước khi trình Quốc hội thông qua. Dự thảo Luật được kỳ vọng tạo ra những bước đột phá mới góp phần nâng cao hiệu quả công tác tạm giữ, tạm giam ở Việt Nam trong thời gian tới.

1. Nội dung cơ bản của Dự thảo Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú¹

Dự thảo Luật gồm 13 chương, 93 điều (tăng 20 điều so với Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015), trong đó, sửa đổi, bổ sung nội dung 53 điều, xây dựng mới 22 điều, bãi bỏ 02 điều. Dự thảo Luật đã bổ sung một số nội dung quan trọng sau:

Một là, mở rộng phạm vi điều chỉnh để bổ sung quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015), cấm đi khỏi nơi cư trú là một trong 08 biện pháp ngăn chặn có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nhằm bảo đảm sự có mặt của họ theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Thực hiện các quy định của pháp luật, trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2024, các cơ quan điều tra của Công an nhân dân đã quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với 342.080 đối tượng. Theo thống kê, các cơ quan đã áp dụng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với 2.750 đối tượng phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, 11.404 đối tượng phạm tội rất nghiêm trọng, 77.006 đối tượng phạm tội nghiêm trọng và 253.556 đối tượng phạm tội ít nghiêm trọng; 22.350 đối tượng là chủ mưu, cầm đầu, 57.098 đối tượng là đồng phạm trong các vụ án; 21.813 đối tượng đã có tiền án, tiền sự. Trong tổng số 342.080 đối tượng được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có 21.813 đối tượng được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú². Tuy nhiên, quá trình thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có một số bất cập, đặc biệt, còn tình trạng các đối tượng sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn, phạm tội mới, vi phạm nghĩa vụ. Do đó, Dự thảo Luật đã mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, bổ sung quy định về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại Dự thảo Luật, Bộ Công an đã đề xuất bổ sung khái niệm “người bị cấm đi khỏi nơi cư trú” và bổ sung nhiều quy định về “cấm đi khỏi nơi cư trú” ở tất cả các điều. Đồng thời, Dự thảo Luật cũng bổ sung 01 chương mới (Chương VII) quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong đó, quy định cụ thể các thủ tục: Gửi lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; trường hợp giám sát điện tử; trình tự, thủ tục, hồ sơ thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; việc lao động, học tập của người chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú; giải quyết trong trường hợp thay đổi nơi cư trú; xử lý trường hợp người chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ. Đặc biệt, bổ sung quy định

1. Bài viết sử dụng bản Dự thảo 2 Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bộ Công an (2024), “*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú*”, Hà Nội.

về áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bằng cách gắn thiết bị giám sát điện tử (vòng đeo tay hoặc đeo chân) trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để theo dõi quản lý di biến động của các đối tượng, có thể nhận dạng từ xa, theo dõi vị trí của người đó và có một hệ thống tích hợp để giám sát việc tháo, mở thiết bị trái phép. Nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 42 Dự thảo Luật về trường hợp bị can, bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ, trại tạm giam như sau:

- Nhà tạm giữ, trại tạm giam sau khi nhận được lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thời hạn và các tài liệu khác để xác định chính xác nhân thân người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, thực hiện các thủ tục để đưa người đó ra khỏi nhà tạm giữ, trại tạm giam. Nếu thuộc trường hợp quy định tại Điều 41 Luật này thì thực hiện gắn thiết bị giám sát điện tử đối với người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Trong thời gian 01 ngày, kể từ khi ra khỏi nhà tạm giữ, trại tạm giam thì nhà tạm giữ, trại tạm giam phải bàn giao hồ sơ kèm theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi. Trường hợp thực hiện giám sát điện tử, ngoài bàn giao hồ sơ thì phải bàn giao việc quản lý thiết bị giám sát điện tử cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi.

- Trong thời hạn 01 ngày, kể từ ngày ra khỏi nhà tạm giữ, trại tạm giam, người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi để trình diện và cam kết việc chấp hành nghĩa vụ.

Như vậy, việc mở rộng phạm vi điều chỉnh để bổ sung quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong Dự thảo Luật sẽ quy định cụ thể hơn về quy trình, thủ tục thực hiện biện pháp ngăn

chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Áp dụng những quy định này, các cơ quan chức năng sẽ khắc phục được những hạn chế trong công tác quản lý, giám sát đối tượng trong diện cấm đi khỏi nơi cư trú so với việc quản lý theo phương thức truyền thống.

Hai là, bổ sung một số chế định mang tính nguyên tắc về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ vào công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

Theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cấm đi khỏi nơi cư trú là biện pháp ngăn chặn có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nhằm bảo đảm sự có mặt của họ theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Bị can, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú phải làm giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trong đó, có nghĩa vụ chịu sự quản lý, theo dõi của chính quyền cấp xã hoặc đơn vị quân đội. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành quy định biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú phát sinh một số bất cập, như chưa có trình tự, thủ tục thi hành biện pháp này kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền ban hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; do chưa áp dụng các ứng dụng khoa học, công nghệ nên các cơ quan cũng không biết đối tượng được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đi đâu, làm gì để áp dụng các biện pháp theo dõi, quản lý; thực tiễn đã xảy ra các đối tượng được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền phải ban hành quyết định truy nã. Do đó, trong Dự thảo Luật đã đề xuất bổ sung quy định cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Cụ thể, Bộ Công an đề xuất bổ sung 01 chương (Chương IX) quy định cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Chương này đề xuất quy định về nguyên tắc xây dựng, quản lý,

sử dụng cơ sở dữ liệu; các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu; kinh phí bảo đảm cho việc xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu; cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân; hệ cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân; thông tin về tình hình, kết quả thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và thông tin cơ bản về người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; xây dựng cơ sở dữ liệu; lưu trữ, bảo quản cơ sở dữ liệu; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu; trao đổi dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và các cơ sở dữ liệu khác liên quan.

Việc bổ sung Chương này nhằm luật hóa các quy định đã tương đối ổn định, trong quá trình thực hiện không phát sinh khó khăn, vướng mắc đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 121/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 quy định xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam. Đồng thời, nội dung của Dự thảo Luật phù hợp với tình hình thực tiễn chuyển đổi số của cả nước trong giai đoạn cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

Ba là, bổ sung nhiều quy định cụ thể hơn về quyền của phạm nhân trong thời gian tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, một số quy định về chế độ, chính sách của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án chưa thực sự hoàn thiện, như chưa có quy định cụ thể về chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người chờ chấp hành án phạt tù, người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án; định lượng quà là đồ ăn, uống cho mỗi lần gửi của người bị tạm giữ, người bị tạm giam còn thấp, chưa phù hợp với thực tiễn... nên gây ra nhiều bất cập khi áp

dụng trong thực tiễn. Do đó, trong Dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định về chế độ, chính sách của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Cụ thể, Điều 9 quy định cụ thể về tất cả những quyền mà người bị tạm giữ, người bị tạm giam được hưởng; những nghĩa vụ mà họ phải thực hiện trong quá trình bị tạm giữ, tạm giam; Điều 22 quy định về việc gặp thân nhân, người bào chữa của người bị tạm giữ, người bị tạm giam; Điều 35 quy định cụ thể về chế độ ăn, ở, quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi...

Bên cạnh đó, Dự thảo Luật quy định cụ thể về quyền được chăm sóc y tế của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Theo đó, người bị tạm giữ, người bị tạm giam được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh. Trường hợp bị ốm đau, bệnh tật, thương tích thì được khám và điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giam giữ; nếu bị bệnh nặng hoặc thương tích vượt quá khả năng của cơ sở giam giữ thì được chuyển đến cơ sở chữa bệnh cấp huyện, cấp tỉnh, bệnh viện quân đội hoặc bệnh viện trung ương khám, điều trị. Cơ sở giam giữ phải thông báo cho thân nhân hoặc đại diện hợp pháp của người đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Chế độ ăn, sử dụng thuốc, bồi dưỡng do cơ sở chữa bệnh chỉ định. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được nhận thuốc chữa bệnh từ thân nhân và phải có đơn thuốc của thầy thuốc, chịu sự kiểm tra của cơ sở giam giữ.

Những quy định này của Dự thảo Luật đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển của đất nước.

Bốn là, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Công an xã trong thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Điều 3 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng

Công an xã, thị trấn chính quy quy định: Công an xã chính quy là Công an cấp cơ sở, bố trí ở các đơn vị hành chính xã, thị trấn, thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân; làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn xã, thị trấn³. Thực hiện Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã; Thông tư số 45/2022/TT-BCA ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã, phường, thị trấn... lực lượng Công an chính quy đã được bố trí trên tất cả các xã tại 63 tỉnh, thành và đã phát huy hiệu quả trên tất cả các mặt công tác, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 chưa có các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Công an xã chính quy trong quản lý đối tượng cấm đi khỏi nơi cư trú. Do đó, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về trách nhiệm của Công an cấp xã, trình tự, thủ tục của Công an cấp xã trong thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (các điều 41, 42 và 43).

2. Một số kiến nghị, đề xuất

Mặc dù có nhiều điểm mới so với Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 nhưng Dự thảo Luật còn có một số quy định chưa thống nhất. Cụ thể:

Một là, tại khoản 3 Điều 18 Dự thảo Luật quy định: “Trong trường hợp đặc biệt, do điều kiện thực tế mà nhà tạm giữ, trại tạm giam không thể đáp ứng được yêu cầu giam giữ riêng hoặc để bảo đảm yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm an toàn cho người bị

tạm giữ, người bị tạm giam thì Trưởng nhà tạm giữ, Giám thị trại tạm giam, Trưởng buồng tạm giữ đơn biên phòng phối hợp với cơ quan đang thụ lý vụ án quyết định bằng văn bản những người đang bị quản lý, giam giữ tại cơ sở giam giữ được giam giữ chung”. Khoản 3 Điều 18 Dự thảo Luật chưa quy định cụ thể trường hợp đặc biệt là trường hợp nào. Vì vậy, cần sửa đổi khoản 3 Điều 18 Dự thảo Luật theo hướng nêu rõ hơn hoặc sau khi Luật được ban hành, các cơ quan chức năng phải có văn bản hướng dẫn những “trường hợp đặc biệt” ở đây là những trường hợp nào.

Hai là, Dự thảo Luật đã bổ sung 01 chương quy định cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ cho công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án. Tuy nhiên, để thực hiện những quy định này đòi hỏi tính bảo mật rất cao. Do đó, cần có những hướng dẫn cụ thể về đặc thù của loại máy tính lưu giữ số liệu (như được kết nối mạng máy tính nào, được cắm các thiết bị đặc thù nào...), về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt việc khai thác cơ sở dữ liệu.

Ba là, kế thừa quy định tại điểm h khoản 1 Điều 13 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, tại điểm h khoản 1 Điều 12 Dự thảo Luật quy định: “Thông báo bằng văn bản cho cơ quan đang thụ lý vụ án 01 ngày trước khi hết thời hạn tạm giữ, gia hạn tạm giữ, 05 ngày trước khi hết thời hạn tạm giam, 10 ngày trước khi hết thời hạn gia hạn tạm giam và yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án giải quyết theo pháp luật”. Tuy nhiên, trên thực tế, các trại tạm giam khó thực hiện đúng quy định này một cách triệt để, vì thời hạn ngắn, việc thông báo, đôn đốc, trao đổi, chủ yếu bằng điện thoại cho cơ quan đang thụ lý, sau đó, mới làm văn bản thông báo, dẫn đến việc vi phạm trên thực tế tương đối phổ biến. Vì vậy, cần chỉnh sửa thời hạn

3. Thông tư số 130/2020/TT-BCA ngày 09/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng.

thông báo khi hết thời hạn tạm giam tại điểm h khoản 1 Điều 12 Dự thảo Luật để bảo đảm thuận tiện trong thực tiễn áp dụng.

Bốn là, quy định về thực hiện trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Khoản 4 Điều 20 Dự thảo Luật quy định: “Cơ sở giam giữ có trách nhiệm kiểm tra, bàn giao người bị tạm giữ, người bị tạm giam cho cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải. Cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải có trách nhiệm bàn giao người được trích xuất cho người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất. Việc giao nhận phải được lập biên bản, có ghi rõ tình trạng sức khoẻ của người đó và ghi sổ theo dõi”.

Theo quy định trên, việc trích xuất bị cáo đang bị tạm giam đi xét xử phải có ít nhất bốn biên bản bàn giao: Biên bản trại tạm giam giao bị cáo cho lực lượng áp giải khi trích xuất ra khỏi trại tạm giam; biên bản giao giữa lực lượng áp giải cho thẩm phán chủ tọa phiên tòa (người có thẩm quyền trích xuất); biên bản giao giữa người có thẩm quyền trích xuất với lực lượng áp giải sau khi kết thúc phiên tòa; biên bản giao giữa lực lượng áp giải với trại tạm giam sau khi kết thúc việc áp giải. Theo quy định hiện hành, cơ quan có nhiệm vụ áp giải phối hợp với trại tạm giam và người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất quản lý người bị trích xuất. Trường hợp trích xuất bị cáo ra ngoài trại tạm giam, cơ quan áp giải phải có kế hoạch áp giải, quản lý; trường hợp trích xuất nhiều người, tội phạm rất nghiêm trọng... thì cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải phải có kế hoạch để bảo đảm tuyệt đối an toàn. Như vậy, theo quy định trên, việc quản lý, bảo đảm an toàn cho bị can, bị cáo ra khỏi trại tạm giam đều do lực lượng áp giải thực hiện và chịu trách nhiệm và trên thực tế, chỉ lực lượng đó mới có đủ khả năng để quản lý và bảo đảm an toàn cho bị cáo. Do đó, việc lập biên bản bàn giao bị can, bị cáo cho người có thẩm quyền trích xuất là không cần thiết và người có thẩm quyền trích xuất

(trong trường hợp là thẩm phán) cũng không đủ khả năng để quản lý, bảo đảm an toàn cho bị cáo trong suốt thời gian trích xuất. Vì vậy, khoản 4 Điều 20 Dự thảo Luật nên sửa thành: “Cơ sở giam giữ có trách nhiệm kiểm tra, bàn giao và lập biên bản giao nhận người bị tạm giữ, người bị tạm giam cho cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải. Cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải có trách nhiệm phối hợp với người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất để quản lý, giam giữ bị can, bị cáo”.

Kết luận

Như vậy, Dự thảo Luật đã kế thừa những quy định còn phù hợp của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015; bổ sung những quy định mới phù hợp hơn với sự phát triển của tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và công tác tạm giữ, tạm giam hiện nay. Đặc biệt, nhiều quy định trong Dự thảo Luật đã kịp thời bổ sung những quy định mới phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của phạm nhân. Tuy nhiên, một số nội dung quy định tại Dự thảo Luật chưa cụ thể, do đó, các cơ quan chức năng cần tiếp thu ý kiến của các cơ quan, ban, ngành, quần chúng Nhân dân để Dự thảo Luật hoàn chỉnh trước khi trình Quốc hội ban hành □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2024), “*Dự thảo 2 Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú*”, Hà Nội.
2. Bộ Công an (2024), “*Tờ trình ngày 21/8/2024 đề nghị xây dựng Dự án Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú*”, Hà Nội.
3. Bộ Công an (2024), “*Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú*”, Hà Nội.
4. Lê Hòa, “*Dự thảo Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú*”, <https://bocongan.gov.vn/van-ban/van-ban-moi/du-thao-luat-thi-hanh-tam-giu-tam-giam-va-cam-di-khoi-noi-cu-tru-1519.html>, truy cập ngày 05/11/2024.